|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÒA BÌNH  **SỞ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hòa Bình, ngày tháng 6 năm 2025* |

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ, DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA SẮM, SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊL THUÊ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ; SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, MỞ RỘNG, XÂY DỰNG MỚI HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TRONG CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH HOÀ BÌNH**

*(Kèm theo Công văn số /STC-TCHCSN ngày /6/2025 của Sở Tài chính)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điều, khoản, điểm** | **Quy định tại Nghị quyết số 513/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh** | **Quy định tại dự thảo Nghị quyết** | **Thuyết minh** |
| **Điều 1** | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình (bao gồm nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác).  2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ. | Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ |
| **Điều 2** | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình.  2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.  3. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình.  2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.  3. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị. | Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ |
| **Điều 3** | **Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị**  1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm đối với tài sản, trang thiết bị là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; tàu, thuyền; xe ô tô các loại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.  2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) đối với nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 10 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.  3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị trong các trường hợp sau:  a) Nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 03 tỷ đồng/nhiệm vụ đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.  b) Nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ nhưng trong danh mục nhiệm vụ mua sắm có tài sản, trang thiết bị từ trên 500 triệu đồng/đơn vị tài sản, trang thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.  4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.  5. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (bao gồm cả cấp xã) có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên), trừ các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.  6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.  7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị (trừ trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp; tàu, thuyền, xe ô tô các loại). | **Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ**  1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm đối với tài sản, trang thiết bị là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; tàu, thuyền; xe ô tô các loại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.  2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc Sở) sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên), trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều này.  3. Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, đơn vị cấp huyện và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên), trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều này.  4. Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, đơn vị cấp xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên), trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều này.  5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, đơn vị, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này. | - Bổ sung thêm thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, dự toán sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị"; thuê hàng hoá, dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP;  - Giữ nguyên thẩm quyền của UBND tỉnh đối với phê duyệt nhiệm vụ mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; tàu thuyền, xe ô tô các loại để phù hợp Luật quản lý tài sản công và Nghị quyết 471/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh;  - Giữ nguyên thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên để phù hợp Luật quản lý tài sản công và Nghị quyết 471/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh;  - Phân cấp cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ của đơn vị mình và đơn vị trực thuộc.  - Phân cấp UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ của đơn vị cấp huyện.  - Phân cấp UBND cấp xã phê duyệt nhiệm vụ của UBND cấp xã.  - Việc phân cấp nêu trên để phù hợp thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, bảo đảm sau khi kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã mới đi vào hoạt động thông suốt. Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số để triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đáp ứng kịp thời yêu cầu về sự phát triển nhanh chóng của lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số, không bị gián đoạn, không có khoảng trống trong quản lý, điều hành. |
| **Điều 4** | **Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng**  1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp huyện; các đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên). | **Điều 4. Thẩm quyền quyết định nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình**  1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị cấp huyện; các đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).  3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên). | - Tăng thêm thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa.  - Cơ bản giữ nguyên phân cấp thẩm quyền như đã quy định tại Nghị quyết số 513/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh để tăng tính chủ động của UBND các cấp và phù hợp thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025; Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. |